

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 648/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25/12/2020.

V/v tranh chấp: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Hoàng Hoa.

Ông Ngô Minh Ngọc.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thơ, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Bà Lý Nguyễn Huyền Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình đã thụ lý số: 565/2020/TLST-HNGĐ ngày 30/10/2020 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/11/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị B, sinh năm 1985; (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Đinh Hữu T, sinh năm 1983; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Nguyễn Thị B trình bày: Giữa chị Nguyễn Thị B và anh Đinh Hữu T kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang ngày 26/12/2008. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, trong quá trình chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm. Gia đình hai bên đã hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt được kết quả. Chị B và anh T đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến thời điểm hiện tại, cuộc sống vợ chồng tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vì thế về tình cảm vợ chồng không còn nên chị B yêu cầu được ly hôn anh T;

Về con chung: Có một con chung Đinh Thị N, sinh ngày 16/10/2009, hiện đang sống cùng anh T, khi ly hôn chị B đồng ý tiếp tục giao con chung cho anh T nuôi dưỡng, chị B không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

Anh Đinh Hữu T vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự. Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị B và con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án; Sự có mặt, vắng mặt đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị B thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “Ly hôn” được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án;

Xét trong quá trình thụ lý vụ án, hòa giải và chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đinh Hữu T theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự, anh T vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân Sự xét xử vắng mặt anh T.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị B về việc được ly hôn anh Đinh Hữu T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào lời trình bày, các chứng cứ do đương sự cung cấp thì giữa chị Nguyễn Thị B và anh Đinh Hữu T kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang ngày 26/12/2008. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, trong quá trình chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm. Gia đình hai bên đã hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt được kết quả. Chị B và anh T đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến thời điểm hiện tại, cuộc sống vợ chồng tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau;

Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 16/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang về tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị B và anh Đinh Hữu T nhưng không xác định được tình trạng hôn nhân giữa chị B và anh T vì không có yêu cầu hòa giải tại cơ sở;

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đinh Hữu T nhưng anh T vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu này của chị B. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì xem như anh T không có phản đối gì đối với yêu cầu của chị B;

Vì thế Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị B và anh T không còn hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị B.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị B về việc đồng ý tiếp tục giao con chung cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, chị B không cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ lời trình bày của đương sự thì giữa chị B và anh T có một con chung Đinh Thị N, sinh ngày 16/10/2009, hiện đang sống cùng anh T, khi ly hôn chị B đồng ý tiếp tục giao con chung cho anh T nuôi dưỡng, chị B không cấp dưỡng nuôi con;

Căn cứ vào nguyện vọng của con chung Đinh Thị N thì con chung muốn sống cùng anh T nên cần tôn trọng ý kiến của con chung;

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đinh Hữu T nhưng anh T vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu này của chị B. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì xem như anh T không có phản đối gì đối với yêu cầu của chị B;

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo cuộc sống ổn định của con chung không bị thay đổi liên tục môi trường nuôi dưỡng sẽ làm ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ em, hiện tại con chung Đinh Thị N, sinh ngày 16/10/2009, anh T là người đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho nên cần tiếp tục giao con chung cho anh T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị B phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ các điều 92, 147, 220, 227, 228, 233, 235 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự.

Xử: 1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị B. Chị Nguyễn Thị B được quyền ly hôn anh Đinh Hữu T.

2. Về con chung: Tiếp tục giao con chung Đinh Thị N, sinh ngày 16/10/2009 cho anh Đinh Hữu T, trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con;

Chị Nguyễn Thị B được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị B phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị B đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004341 ngày 28/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với anh Đinh Hữu T vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Thời hạn kháng nghị đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm của Viện kiểm sát cùng cấp là 15 ngày, của Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là 01 tháng, kể từ ngày tuyên án. Trường hợp Kiểm sát viên không tham gia phiên tòa thì thời hạn kháng nghị tính từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
 - VKSND huyện Chợ Gạo;
 - Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
 - Các đương sự;
 - UBND xã (phường);
- Lưu: HS, AV.

Trương Vĩnh Hữu